TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 14/2025/HS-ST Ngày 02 – 04 - 2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phàng Thị Cở
Bà Ly Giờ Gụ

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Thanh Niên, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai). Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2025 với các bị cáo:

1. Họ và tên Dỉ Văn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/01/1974 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông Dỉ Văn Pàn (đã chết) và bà Vùi Thị É, bị cáo có vợ là Hoàng Thị Sủi. Bị cáo có 02 người con sinh, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995. Nhân thân: Không. Bị cáo Dỉ Văn A bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Sìn Văn D ; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Sìn Văn Son và bà Lò Thị Hứn; bị cáo có vợ là Tẩn Sử Mẩy, bị cáo có 02 người con sinh, lớn nhất sinh năm 2017,

nhỏ nhất sinh năm 2024. Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Họ và tên: Giàng Văn H**; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 08 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Giàng Văn Inh và bà Hoàng Thị Mui (đã chết); bị cáo chưa có vợ con. Nhân thân: Không, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Hoàng Văn S ; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 08 năm 1974 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Hoàng Mạnh Phúc (đã chết) và bà Phạm Thị Chỉ (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Phương, bị cáo có 02 người con sinh, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011. Nhân thân: xấu, Tại bản án số: 67/HSST ngày 17/09/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Văn S 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án số 10/HSST ngày 26/07/2001 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Văn S 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

5. **Họ và tên: Vàng Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Vàng Văn Pì và bà Vàng Thị Xá; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Phương, bị cáo có 02 người con sinh, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021. Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

6. **Họ và tên: Làng Văn P**; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1965 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Làng Văn Giang (đã chết) và bà Vàng Thị Vè; Bị cáo vợ là Vàng Thị Bích; Bị cáo 04 người con lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1985. Nhân thân: Xấu tại bản án số 09/HSST

ngày 29/05/2003 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Khuất Duy M; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1988 tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Khuất Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Trinh; Bị cáo vợ là Làng Thị Linh; Bị cáo 03 người con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2013. Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 06 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Hoàng Văn Lý (đã chết) và bà Giàng Thị Bích; Bị cáo vợ là Hoàng Thị Thanh; Bị cáo 02 người con lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2004. Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Sìn Văn D: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy – sinh năm 1983 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn T: Bà Mông Thu Thảo – sinh năm 1997 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn H: Bà Nguyễn Thị Hạnh – sinh năm 1992 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – sinh năm 1985 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Lò Văn L – sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 03 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, tại gian bếp gia đình ông Làng Văn P, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã M phát hiện, bắt quả tang một nhóm người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, tổ công tác bắt giữ được 08 người gồm: Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T, một số người chưa rõ nhân thân, lai lịch lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 7.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn đã bị vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài Tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,8 x 3m; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; Thu giữ: Tiền của các bị cáo đang sử dụng để đánh bạc, gồm: Giàng Văn H là 9.600.000 đồng, Dỉ Văn A 6.375.000 đồng, Khuất Duy M 2.200.000 đồng, Làng Văn P 1.750.000 đồng, Sìn Văn D 1.300.000 đồng, Hoàng Văn T 70.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong tang vật trước sự chứng kiến của anh Lò Văn L.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Chiều ngày 13/12/2024, gia đình anh Hoàng Văn San, trú tại thôn C, xã M, huyện B tổ chức đám cưới, sau khi dự đám cưới xong, một số người tụ tập đến gian bếp của gia đình ông Làng Văn P để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền mặt. Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/12/2024, sau khi từ đám cưới của gia đình anh Hoàng Văn San thì Dỉ Văn A đi bộ một mình về nhà, trên đường về thấy có nhiều người đi vào gian bếp của gia đình Làng Văn P nên Dỉ Văn A đi vào xem thì thấy có khoảng hơn 10 người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Dỉ Văn A ngồi xuống chiếu đánh bạc, thấy không có ai xóc cái nên Dỉ Văn A cầm bát, đĩa, quân vị làm cái.

Cách thức đánh xóc đĩa như sau: Người xóc cái là Dỉ Văn A cho bốn quân vị đặt vào đĩa sứ màu trắng có hoa văn rồi úp bát sứ màu trắng lên, dùng hai tay giữ bát và đĩa rồi xóc các quân vị ở bên trong, lắc xong đặt đĩa xuống chiếu bạc. Lúc này những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền xuống trước mặt vị trí ngồi để đặt cửa chẵn hoặc lẻ, mức tiền đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng. Quy định bên tay trái của Dỉ Văn A tính là cửa "Lẻ", bên tay phải tính là cửa "Chẵn". Sau khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền xong thì Dỉ Văn A hoặc một người nào đó trên chiếu bạc tiến hành mở bát, nếu 01 quân vị được lật khác với 03 quân vị còn lại thì ván bạc đó có kết quả là "Lẻ", người chơi đặt cược cửa "Lẻ" sẽ thắng. Còn khi mở bát mà 02 quân vị lật cùng một mặt và đều khác 02 quân vị còn lại hoặc 04 quân vị cùng một mặt thì kết quả là "Chẵn", người chơi đặt cược cửa "Chẵn" sẽ thắng. Tỉ lệ đánh chẵn – lẻ là 1:1 tức là người chơi sẽ được trả số tiền bằng số tiền đã đặt cược không bao gồm tiền gốc nếu thắng bạc.

Quá trình đánh bạc còn có thêm Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T, Vàng Văn T, Sìn Văn D, Khuất Duy M, Làng Văn P sau khi dự đám cưới nhà anh Hoàng Văn San lần lượt đến tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc: Dỉ

Văn A mang theo 2.000.000 đồng, đánh thắng 4.375.000 đồng; Giàng Văn H mang theo 10.000.000 đồng, đánh thua 400.000 đồng; Hoàng Văn S mang theo số tiền 2.050.000 đồng, đánh thua hết số tiền này; Vàng Văn T mang theo 5.000.000 đồng, đánh thua hết số tiền này; Sìn Văn D mang theo số tiền 800.000 đồng, đánh thắng 500.000 đồng; Khuất Duy M mang theo 3.800.000 đồng, đánh thua 1.600.000 đồng; Hoàng Văn T mang theo 120.000 đồng đánh thua 50.000 đồng; Làng Văn P mang theo 1.050.000 đồng, đánh thắng 700.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận chơi nhiều ván không rõ số lần chơi, bị cáo Dỉ Văn A không nhớ rõ số lần xóc cái.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 03 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, lần cuối ở cửa "Chẵn" có: Giàng Văn H đặt cược 300.000 đồng, Hoàng Văn T đặt cược 50.000 đồng, Làng Văn P đặt 50.000 đồng; ở cửa "Lẻ" có: Hoàng Văn S đặt cược 300.000 đồng, Vàng Văn T đặt cược 50.000 đồng, Sìn Văn D đặt cược 100.000 đồng, Khuất Duy M đặt 200.000 đồng, Dỉ Văn A chưa mở bát thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều khai nhận là khi đến gian bếp của gia đình Làng Văn P thì thấy có đông người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền mặt, tại chiếu bạc đã có sẵn công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo không biết ai là người khởi xướng, tổ chức, chuẩn bị công cụ và không biết nhân thân, lai lịch của những đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy khi bị bắt quả tang. Số tiền thu trên người các bị cáo đều là tiền dùng đánh bạc.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn đã bị vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,8 x 3m; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) VND; Thu giữ của Giàng Văn H số tiền: 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); Dỉ Văn A số tiền: 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Khuất Duy M số tiền: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Làng Văn P số tiền: 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Sìn Văn D số tiền: 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng); Hoàng Văn T số tiền: 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) đồng đã được Cơ quan điều tra niêm phong tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện B.

Cáo trạng số 11/CT-VKS- BX ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi phân tích đánh giá tính chất mức độ

hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo cáo Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T phạm tội " Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo:

+ Bị cáo Dỉ Văn A

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Dỉ Văn A từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Bị cáo Sìn Văn D:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

+ Bị cáo Giàng Văn H:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Giàng Văn H từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Bị cáo Hoàng Văn S:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Bị cáo Vàng Văn T:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 (Bẩy) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Bị cáo Làng Văn P:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Làng Văn P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Bị cáo Khuất Duy M:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Khuất Duy M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Bị cáo Hoàng Văn T:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn đã bị vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,8 x 3m; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.800.000 đồng (Bẩy triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền: 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Giàng Văn H; 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Dỉ Văn A; 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Khuất Duy M; 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Làng Văn P; 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Sìn Văn D; 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn T.

Về án phí: Bị cáo Dỉ Văn A, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Làng Văn P, Khuất Duy M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sìn Văn D, Hoàng Văn T, Vàng Văn T thuộc hộ nghèo có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo.

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sìn Văn D là bà Nguyễn Thị Hương Thủy trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo Sìn Văn D là người dân tộc thiểu số với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sìn Văn D mức án từ 04 (Bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sìn Văn D thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sìn Văn D.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn H là bà Nguyễn Thị Hạnh trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo Giàng Văn H là người dân tộc thiểu số với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, khoản 1 Điều 32; Điều 35, Điều 58; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo 25.000.000đồng (Hai mươi năm triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn T là bà Mông Thu Thảo trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo Vàng Văn T là người dân tộc thiểu số với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn T mức án mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Vàng Văn T thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn T.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T là bà Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án mức án từ 04 (Bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định

tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 14/12/2024 bị cáo Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa. Số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc được xác định như sau: Số tiền bị cáo Dỉ Văn A mang theo là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đánh thắng 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng); Giàng Văn H mang theo số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đánh thua 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); Hoàng Văn S mang theo số tiền 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng) đánh thu hết số tiền mang theo; Vàng Văn T mang theo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đánh thua hết số tiền mang theo; Sìn Văn D mang theo số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đánh thắng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Khuất Duy M mang theo số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) đánh thua 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Hoàng Văn T mang theo số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) đánh thua 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); Làng Văn Phìn mang theo số tiền số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng) đánh thắng 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng). Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.800.000 đồng và số tiền thu giữ của các bị cáo là 21.295.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T sử dụng vào việc đánh bạc là: 29.095.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình

phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, các bị cáo hám lợi muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã thực hiện việc đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, quá trình phạm tội không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, khi các bị cáo đến tham gia đánh bạc đã thấy có nhiều người không quen biết đang tham gia đánh bạc, trên chiếu bạc đã có sẵn đĩa và bát cùng các quân vị nên bị cáo Dỉ Văn A thấy không có ai cầm cái nên đã đứng ra cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại gian bếp nhà bị cáo Làng Văn P, bị cáo Làng Văn P cũng không biết các bị cáo khác đến tham gia đánh bạc từ khi nào, khi bị cáo đi đám cưới về thấy gian bếp nhà bị cáo đông người nên bị cáo vào xem thấy có đông người đang tham gia đánh bạc nên bị cáo cũng tham gia. Bị cáo Dỉ Văn A xác định là người thực hiện hành vi cầm cái xóc đĩa để đánh bạc với các bị cáo khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với các bị cáo Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò sau bị cáo Dỉ Văn A.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Vàng Văn T, Khuất Duy M, Hoàng Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Dỉ Văn A được Uỷ ban nhân huyện B tặng giấy khen " Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua 'Sản xuất Kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giầu và giảm nghèo bền vững' giai đoạn 2015 – 2020" và được kỷ niệm chương của cựu chiến binh Việt Nam, bị cáo Khuất Duy M có bố đẻ là ông Khuất Văn Lâm thương binh hạng 4/4, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Làng Văn P, Hoàng Văn S sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Hoàng Văn S có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Chỉ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện B tặng giấy khen năm 2015, 2016, 2017 " Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua, Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững". Bị cáo Làng Văn P có mẹ vợ là bà Lò Thị Vải được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo Hoàng Văn S, Làng Văn P được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Sìn Văn D, Vàng Văn T, Hoàng Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nhưng các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có công việc ổn định. Vì vậy, xét thấy, không cần phải buộc các bị cáo Sìn Văn D, Vàng Văn T, Hoàng Văn T chấp hành hình phạt tù giam, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Các bị cáo Dỉ Văn A, Giàng Văn H, Khuất Duy M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Hoàng Văn S, Làng Văn P phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tố tụng khi điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của các bị cáo, đồng thời xét đến tình hình tài sản của các bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc phạt tiền các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy các bị cáo Sìn Văn D, Vàng Văn T, Hoàng Văn T không có tài sản gì riêng, thuộc hộ nghèo. Các bị cáo Dỉ Văn A, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Làng Văn P, Khuất Duy M đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn đã bị vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,8 x 3m; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.800.000 đồng (Bẩy triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền: 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Giàng Văn H; 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Dỉ Văn A; 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Khuất Duy M; 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Làng Văn P; 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Sìn Văn D; 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn T đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B (nay là phòng giao dịch số 19 Kho bạc nhà nước khu vực VIII) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và tiền các bị cáo thu lời được từ việc đánh bạc mà có vì vậy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy khi lực lượng công an bắt quả tang, quá trình điều tra không xác định được là ai, có nhân thân, lai lịch thế nào để xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Vàng Thị Bích là vợ của bị cáo Làng Văn P chủ nhà, việc các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại gian bếp của bà Vàng Thị Bích, thì bà Vàng Thị Bích không biết và không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại gian bếp nhà mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Vàng Thị Bích là phù hợp

[9] Về án phí: Các bị cáo Dỉ Văn A, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Làng Văn P, Khuất Duy M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sìn Văn D, Hoàng Văn T, Vàng Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy các bị cáo Sìn Văn D, Hoàng Văn T, Vàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Dỉ Văn A, Sìn Văn D, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Vàng Văn T, Làng Văn P, Khuất Duy M, Hoàng Văn T phạm tội " Đánh bạc".

Dỉ Văn A: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Dỉ Văn A 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Sìn Văn D: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sìn Văn D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo Sìn Văn D cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giàng Văn H: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Giàng Văn H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàng Văn S: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Văn S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vàng Văn T: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 07 (Bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo Vàng Văn T cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Làng Văn P: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Làng Văn P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Khuất Duy M: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; ; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Khuất Duy M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàng Văn T: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo Hoàng Văn T cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn đã bị vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,8 x 3m; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.800.000 đồng (Bẩy triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc. Số tiền: 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Giàng Văn H; 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Dỉ Văn A; 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Khuất Duy M; 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Làng Văn P; 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Sìn Văn D; 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn T.

Theo biên bản giao nhận tài sản số: 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 ngày 23/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Kho bạc nhà nước huyện B (nay là phòng giao dịch số 19 Kho bạc nhà nước khu vực VIII)

3.Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Dỉ Văn A, Giàng Văn H, Hoàng Văn S, Làng Văn P, Khuất Duy M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Sìn Văn D, Hoàng Văn T, Vàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện BX (1);
- Phòng HSơ nghiệp vụ CAT Lào Cai. (1)
- CQCSĐT CATỉnh (2);
- Bị cáo (8);
- UBND xã M, huyện BX
- THA DS huyện BX (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Hương